

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HSPT

Ngày 09-8-2017

*Vụ Trương Văn D “Vi phạm
quy định về điều khiển phương
tiện giao thông đường bộ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Viết Nam
Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Mậu;
Ông Nguyễn Đức Tân.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSPT ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Trương Văn D (*Tên gọi khác: không*), do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo: **Trương Văn D** (*Tên gọi khác: không*); sinh năm 1991 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trương Minh Đ và bà Đặng Thị L; có vợ (là chị Nguyễn Thị Mỹ D) đã ly hôn, hiện không rõ nơi cư trú; có 01 con sinh tháng 6/2014. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2016, sau khi đã uống rượu, bia, bị cáo Trương Văn D điều khiển xe mô tô hiệu JAMAHA Sirius, biển kiểm soát 74D1-040.89 chạy trên đường bê tông liên thôn theo hướng từ thôn C đến thôn A, xã T, huyện T với vận tốc khoảng 25 - 30km/giờ. Khi đến đoạn đường cong, vòng về bên trái thuộc thôn V, xã T thì bị cáo D điều khiển xe mô tô chạy lấn sang phần đường của xe ngược chiều. Ngay lúc đó, bị cáo phát hiện phía trước cách xe của mình khoảng 05 mét có xe mô tô do anh Lê C điều khiển đang chạy ngược chiều nên

điều khiển xe mô tô của mình qua phía bên phải để tránh nhưng không kịp. Hậu quả: Xe mô tô của bị cáo va chạm mạnh với xe mô tô của anh C, làm hai xe ngã xuống đường; anh C bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 25/9/2016 thì chết do chấn thương não; xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY biển kiểm soát 74F7-7013 của anh C bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định số 431/KLGD-PC54 ngày 30/9/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Anh Lê C chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định số 463/KLGD-PC54 ngày 12/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 74F7-7013 với xe mô tô biển kiểm soát 74D1-040.89 thuộc phần đường dành cho phương tiện có hướng lưu thông từ thôn A đi thôn C (ngược chiều với hướng lưu thông của xe mô tô do bị cáo D điều khiển).

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 24/9/2016 của Công an huyện T xác định: Nồng độ cồn của Trương Văn D là 0,323 miligam/1 lít khí thở.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐG ngày 05/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: Trị giá thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 74F7-7013 tại thời điểm bị xâm hại là 415.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/6/2017, bị cáo Trương Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Tòa án sơ thẩm xử bị cáo 18 tháng tù là quá nặng, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ già yếu, bị cáo có vợ đã ly hôn và bỏ đi biệt tích, hiện không rõ nơi cư trú để lại con nhỏ 03 tuổi cho bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, bị cáo mong muốn có điều kiện hòa nhập xã hội, giúp đỡ gia đình, nuôi dưỡng con và làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị có ý kiến cho rằng: Trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ cũng như điều kiện hoàn cảnh của bị cáo đều được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng; mức hình phạt 18 tháng tù là thỏa đáng. Ngoài ra, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để cấp phúc thẩm xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Bị cáo Trương Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vào khoảng 19 giờ ngày 24/9/2016, khi điều khiển xe mô tô (là nguồn nguy hiểm cao độ) tham gia giao thông trên đường bê tông liên thôn để về nhà của mình, bị cáo đã sử dụng rượu, bia vượt quá mức nồng độ cho phép với kết quả đo được là 0,323mg/l khí thở. Do đó, bị cáo D đã không làm chủ hành vi khi tham gia giao thông để điều khiển xe mô tô tuân thủ theo đúng quy định của Luật giao thông đường bộ. Lẽ ra khi qua đoạn đường cong vòng qua trái, bị cáo phải giảm tốc độ và đi đúng phần đường của mình thì bị cáo lại điều khiển xe mô tô chạy lấn sang phần đường ngược chiều gây tai nạn với xe mô tô của anh C. Hậu quả: Anh Lê C chết do chấn thương sọ não, xe mô tô của anh C bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ; điểm a khoản 1 Điều 2 và điểm c khoản 2 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người và thiệt hại đến tài sản của người khác. Do đó, bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trương Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, chỉ mong được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Xét kháng cáo của bị cáo Trương Văn D:

Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo do hành vi uống rượu, bia là chất kích thích có nồng độ vượt mức cho phép và chạy xe không đúng phần đường, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại nghiêm trọng làm chết 01 người mà còn để lại hậu quả mất mát nặng nề cho gia đình người bị hại cũng như ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội để cân nhắc, xử phạt bị cáo với mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi, hậu quả của vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng như điều kiện hoàn cảnh của bị cáo có nhiều khó khăn do bố mẹ già yếu, bị cáo có vợ đã ly hôn và đã bỏ đi không rõ nơi cư trú, giao lại con đẻ (là cháu Trương Quỳnh A, sinh ngày 02/6/2014) cho bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46, từ đó áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trương

Văn D dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 18 (Mười tám) tháng tù là thỏa đáng, có cơ sở pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng người khác và ảnh hưởng xấu đến xã hội. Các lý do mà kháng cáo đề bị cáo nêu ra đều đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng và có căn cứ pháp luật. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D không cung cấp thêm những chứng cứ mới, có lợi để bổ sung cho nội dung kháng cáo nên cấp phúc thẩm không thể thỏa mãn nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, do điều kiện hoàn cảnh bị cáo có nhiều khó khăn vì sau khi ly hôn thì vợ cũ bỏ lại con nhỏ mới trên 03 tuổi cho bị cáo D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên Hội đồng xét xử thấy không cần bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa mà để cho bị cáo có điều kiện, thời gian thu xếp gia đình rồi tự nguyện đi thi hành án là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn D **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 09/8/2017./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND h.T;
- Công an h.T;
- VKSND h.T;
- CCTHADS h.T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Viết Nam